

--	--	--	--	--

Mục lục
1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. TRÁCH NHIỆM
4. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. LƯU TRỮ
7. TÀI LIỆU LIÊN QUAN
8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. MỤC ĐÍCH

Mục đích	Bơm thuốc và các loại dịch, chế phẩm máu vào cơ thể người bệnh đúng tốc độ.
-----------------	---

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Phạm vi áp dụng	Đây là quy trình thường xuyên áp dụng trong khoa hồi sức cấp cứu.
------------------------	---

3. TRÁCH NHIỆM:

Trách nhiệm	- Nhân viên được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tuân thủ đúng quy trình. - Lãnh đạo phòng, khoa có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ quy trình tại phòng, khoa mình.
--------------------	---

4. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Định nghĩa	Dùng điện tạo lực đẩy pít tông của ống tiêm theo tốc độ bơm được cài đặt đều và chính xác.
Chữ viết tắt	QTKT: Quy trình kỹ thuật QT: Quy trình KT: Kỹ thuật TT: Truyền thuốc CCN: Cấp cứu Nhi

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. Chỉ định	- Các thuốc cần tốc độ truyền chính xác +Thuốc vận mạch: Dopamine, Dobutamine, Epinephrine. +Thuốc khác: Insuline - Các thuốc cần tiêm tĩnh mạch chậm: Diaphylline, Furosemide, Vancomycine... - Các loại dịch và chế phẩm máu có thể tích cần truyền nhỏ. - giữ thông các đường truyền động mạch và tĩnh mạch trung tâm.
5.2. Chống chỉ định	Không có chống chỉ định
5.3. Chuẩn bị	<i>5.3.1. Người bệnh.</i> - Điều dưỡng chào hỏi và giới thiệu tên mình với người bệnh và gia đình. - Xác định người bệnh đúng với gia đình: đặt câu hỏi mở để người bệnh hoặc gia đình trả lời họ tên, tuổi, địa chỉ; đối chiếu với hồ sơ bệnh án hoặc phiếu thực hiện và công khai thuốc. Trường hợp người bệnh hôn mê/ nằm phòng cách li thì đối chiếu thông tin trong hồ sơ bệnh án với vòng đeo tay. - Hỏi tiền sử dị ứng thuốc. - Thông báo và giải thích cho gia đình người bệnh: + Mục đích truyền dịch, loại dịch, liều lượng, số lần truyền trong ngày. + những lưu ý đặc biệt: dùng thuốc trước ăn hay sau ăn, giờ chính xác, theo dõi sau dùng <i>5.3.2. Thủ tục hành chánh.</i> Kiểm tra y lệnh bác sĩ ở hồ sơ bệnh án với phiếu thực hiện y lệnh thuốc. <i>5.3.3. Dụng cụ.</i> - Máy bơm tiêm.

	- Thuốc theo y lệnh và dung môi pha thuốc (Dextrose 5% hoặc NaCL 0,9%) - Ống tiêm 20ml, 50ml. - Ống tiêm 3ml hoặc 5ml để rút thuốc. - Dây nối bơm tiêm. - Ống tiêm 5ml chứa NaCL 0,9%. - Gòn, dung dịch cồn 70 độ. - Dung dịch sát trùng tay nhanh - Mâm - Trụ treo, bồn hạt đậu - Hộp chống sốc.
5.4. Các bước tiến hành	1. Báo và giải thích thân nhân, bệnh nhân. 2. Mang khẩu trang, rửa tay. 3. Chuẩn bị dụng cụ 4. Pha thuốc theo y lệnh, nối vào dây nối bơm tiêm và đuôi khí. 5. Kiểm tra kim nằm trong long mạch. 6. Tiến hành kỹ thuật: - Cố định máy lên trụ treo và cắm điện 220V. - Sát khuẩn tay nhanh. - Gắn ống tiêm chứa thuốc theo y lệnh vào máy và bệnh nhân: - Kéo cần giữ ống tiêm lên, xoay cần giữ sang trái. - Điều chỉnh độ dài cần đẩy. - Đặt ống tiêm vào khe. - Kéo cần giữ ống tiêm lên, xoay cần giữ sang phải để giữ ống tiêm. - Gắn dây nối bơm tiêm vào bệnh nhân. 7. Mở máy: ấn nút “POWER” màn hình hiện 0.0. 8. Cài đặt tốc độ bơm theo y lệnh: quay núm chỉnh theo chiều kim đồng hồ để đạt tốc độ theo y lệnh. 9. Ấn nút “START” máy hoạt động.

	10. Thay đổi tốc độ: ấn nút “STOP”, quay núm điều chỉnh, ấn nút “START”. 11. Trường hợp cần bơm đuổi nhanh ấn “STOP”, ấn và giữ, “PURGE” cho đến khi đủ thể tích cần bơm đuổi, sau đó ấn “START” máy tiếp tục bơm tốc độ cũ lại. 12. Theo dõi hoạt động máy và quan sát đường truyền, nơi tiêm bệnh nhân. 7. Dọn dẹp dụng cụ, ghi hồ sơ: ngày, giờ bắt đầu, tên thuốc, hàm lượng, tốc độ, điều dưỡng thực hiện.			
5.5. Xử trí báo động	Xử trí báo động tùy theo loại máy.			
	TT	BÁO ĐỘNG	NGUYÊN NHÂN	XỬ TRÍ
	1	Đèn “OCCLUSION” sáng đỏ. Chuông kêu	Đường truyền bị tắc nghẽn do gập đường truyền, nghẽn mạch	Kiểm tra đường truyền, tĩnh mạch.
	2	Đèn “NEARLY EMPTY” sáng. Chuông kêu.	Dịch trong ống tiêm sắp hết	Tắt âm thanh, chuẩn bị pha thuốc theo y lệnh.
	3	Đèn “FLOW BATTERY” sáng. Chuông kêu.	Pin yếu	Nối với nguồn điện chính
	4	Đèn “SYRINGE SIZE” sáng. Chuông kêu.	Ống tiêm không thích hợp, ống tiêm cài không chặt	Thay ống tiêm thích hợp, cài đặt lại ống tiêm
	5	Đèn “PLUNGER/CLUTCH” sáng. Chuông kêu	Pít tông của ống tiêm cài chưa đúng	Cài lại pít tông ống tiêm

6. LƯU TRỮ:

Bảo quản	- Khi di chuyển máy phải nhẹ nhàng
-----------------	------------------------------------

	- Khi sử dụng cố định máy chắc chắn trên trụ treo. - Không để máy trên giường bệnh. - Không để dịch truyền chảy lên máy. - Sau khi sử dụng cuộn gọn dây điện, sạc pin ít nhất 24 giờ. - Lau máy bằng vải mềm với cồn 70 độ và để đúng nơi quy định.
--	---

7. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

Hướng dẫn biên soạn quy trình thực hành chuẩn.

8. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quy trình kỹ thuật *Điều dưỡng Nhi Khoa* (2018) trang 405,406, 407, 408, 409, 410./.

BẢNG KIỂM BƠM TIÊM ĐIỆN

STT	Nội dung	Có	Không
1	Đối chiếu, báo và giải thích		
2	Mang khẩu trang, rửa tay		
3	Chuẩn bị dụng cụ		
4	Pha thuốc theo y lệnh, nối dây nối vào bơm tiêm và đuổi khí		
5	Dùng ống tiêm 5 ml chứa nước muối sinh lý 0,9% rút kiểm tra kiểm luôn.		
6	Tiến hành kỹ thuật - Cố định máy, cắm điện. - Sát trùng tay nhanh - Dùng ống tiêm 5 ml chứa nước muối sinh lý 0,9% rút kiểm tra kiểm luôn. - Gắn ống tiêm chứa thuốc theo y lệnh vào máy và bệnh nhân - Gắn dây nối bơm tiêm vào bệnh nhân - Ấn nút START cho máy hoạt động		
7	Mở máy		
8	Cài đặt tốc độ bơm theo y lệnh		
9	ấn nút START cho máy hoạt động		
10	Theo dõi hoạt động máy và quan sát đường truyền, nơi tiêm.		
11	Dọn dẹp dụng cụ		
12	Ghi HSBA: ngày, giờ, tên thuốc, hàm lượng, tốc độ, Điều dưỡng thực hiện.		